

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Phạm Thanh Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Thanh, ông Lê Văn Vững.

-Thư ký phiên tòa bà: Võ Thị Búp - Thư ký Tòa án.

Ngày 31/8/2018, tại trụ sở Tòa án huyện Tháp Mười, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 380/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Trần Hải Q**, sinh năm 1991.

Địa chỉ khóm 3, TT M, huyện T, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Minh Kh**, sinh năm 1990.

Địa chỉ ấp 5, xã Đ, huyện T, Đồng Tháp.

(Chị Q, anh Kh có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-**Chị Q trình bày:** Chị và anh Kh được sự đồng ý của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào ngày 18/12/2015. Quá trình sống chung do hai vợ chồng lo làm ăn nên không đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng hiện nay vợ chồng có cách sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, hai bên không hạnh phúc nên không thể nào hàn gắn được nữa. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

-Anh Kh trình bày: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nay chị Q yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh Kh được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2015, không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, không thể nào hàn gắn được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Q và anh Kh thống nhất thuận tình ly hôn, nhưng xét thấy hôn nhân giữa chị Q và anh Kh chưa đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 có ghi *“Việc đăng ký kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch, việc kết hôn không được đăng ký theo quy định khoản này thì không có giá trị pháp lý”*.

Do đó, không công nhận chị Q và anh Kh là vợ chồng.

[2] Về quan nuôi con chung: Chị Q và anh Kh thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị Q và anh Kh thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ nợ chung: Chị Q và anh Kh thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Q và anh Kh.

2. Về quan hệ nuôi con: Không có

3. Về quan hệ tài sản chung: Không có.

4. Về quan hệ nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000131 ngày 16/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Phạm Thanh Tuấn**